TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **16**/2024/QĐST- HNGĐ	*Ngũ Hành Sơn, ngày 12 tháng 03 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 05/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2024, giữa:

- N đơn: Bà **Trần Thị P** – Sinh năm: 1993 – Địa chỉ: Khối H, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Ông **Ngô Quốc N** - Sinh năm: 1988 – Địa chỉ: Tổ 54, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 03 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 03 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Trần Thị P** và ông **Ngô Quốc N** *(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị P và ông Ngô Quốc N nên Giấy chứng nhận kết hôn số: 107/2011, quyển số: 01/2011 do Ủy ban nhân dân phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/10/2011 không còn giá trị pháp lý).*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị P và ông Ngô Quốc N thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị P và Ông Ngô Quốc N xác định có 01 con chung là: Ngô Quốc B – Sinh ngày: 11/01/2012. Ly hôn, bà Trần Thị P và ông Ngô Quốc N thỏa thuận thống nhất giao con chung Ngô Quốc B cho bà P được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, ông N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị P và ông Ngô Quốc N xác định tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị P và ông Ngô Quốc N xác định không có.

- Về án phí HNGĐ sơ thẩm: **150.000 đồng** *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* bà Trần Thị P và ông Ngô Quốc N phải chịu nhưng bà Trần Thị P tự nguyện chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, TP. Đà Nẵng theo biên lai số 0001600 ngày 18/01/2024.

Hoàn trả cho bà Trần Thị P số tiền tạm ứng án phí **150.000 đồng** đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, TP.Đà Nẵng theo biên lai số 0001600 ngày 18/01/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điêu 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự.
- VKSND quận N.
- Chi cục THADS quận N.
- UBND phường H, Quận N, Đà Nẵng.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TRÂM